

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

TRẦN THANH DŨNG

**KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ SẢN XUẤT
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VẬT LIỆU VÀ
XÂY DỰNG COSEVCO - I QUẢNG BÌNH**

Chuyên ngành: Kế toán

Mã số: 60.34.30

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

ĐÀ NẴNG – NĂM 2013

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Hoàng Tùng

Phản biện 1: PGS.TS. Nguyễn Mạnh Toàn

Phản biện 2: TS. Văn Thị Thái Thu

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Quản trị kinh doanh họp tại Đại Học Đà Nẵng vào ngày 14 tháng 03 năm 2013.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm thông tin-Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Kế toán với chức năng thông tin và kiểm tra các hoạt động kinh tế - tài chính của một tổ chức để phục vụ cho nhu cầu quản lý của các đối tượng bên trong và bên ngoài tổ chức, doanh nghiệp. Có thể nói chất lượng và hiệu quả của công tác kế toán ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng, hiệu quả quản lý, điều hành tổ chức để đạt được mục tiêu đã đề ra.

Kế toán có thể phát huy đầy đủ các chức năng của mình chỉ khi nào công ty có được một hệ thống kế toán hoàn chỉnh. Đó là hệ thống đáp ứng được nhu cầu thông tin không chỉ hướng vào các quá trình và sự kiện đã xảy ra mà phải hướng đến những diễn biến trong tương lai nhằm giúp nhà quản lý hoạch định tổ chức điều hành kiểm soát và đưa ra những quyết định đúng đắn, phù hợp với các mục tiêu đã xác lập. Hệ thống kế toán đó phải bao gồm hai bộ phận đó là kế toán tài chính và kế toán quản trị. Kế toán quản trị có vai trò quan trọng trong việc cung cấp thông tin phục vụ cho việc quản lý sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp. Công ty Cổ Phần sản xuất vật liệu và xây dựng COSEVCO-I Quảng Bình có vai trò quan trọng trong việc cung cấp vật liệu xây dựng cho tỉnh Quảng Bình và cho cả khu vực Bắc miền trung, nhu cầu về thông tin kế toán quản trị là thực sự cần thiết để nâng cao hiệu quả quản lý và khả năng cạnh tranh của COSEVCO-I trong tiến trình hội nhập nền kinh tế. Tuy nhiên hiện nay công tác kế toán quản trị chưa được thực hiện đúng mức, vì vậy việc xây dựng, tổ chức công tác kế quản trị chi phí sản xuất tại Công ty Cổ Phần sản xuất vật liệu và xây dựng COSEVCO-I là vấn đề hết sức cấp thiết nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và đổi mới công tác kế toán tại doanh nghiệp.

Xuất phát từ những lý luận trên, với mục đích tìm hiểu thực tiễn công tác kế toán quản trị chi phí sản xuất tác giả chọn đề tài: “Kế toán quản trị chi phí sản xuất tại Công ty Cổ Phần sản xuất vật liệu và xây dựng COSEVCO-I Quảng Bình” nhằm tìm hiểu thực trạng công tác kế toán quản trị chi phí sản xuất của đơn vị; phân tích và đánh giá ưu, nhược điểm trong công tác này và từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác kế toán quản trị của đơn vị trong thời gian tới.

2. Mục đích nghiên cứu

Luận văn này được thực hiện nhằm những mục đích chủ yếu sau:

- Hệ thống hóa những vấn đề lý luận về KTQT và KTQT chi phí trong các DNSX

- Phân tích thực trạng về công tác kế toán và kế toán quản trị chi phí sản xuất tại Công ty Cổ Phần sản xuất vật liệu và xây dựng COSEVCO-I Quảng Bình. Qua đó đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện KTQT chi phí sản xuất tại Công ty Cổ Phần sản xuất vật liệu và xây dựng COSEVCO-I Quảng Bình.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu:

Luận văn nghiên cứu công tác kế toán quản trị chi phí sản xuất áp dụng cụ thể tại Công ty Cổ Phần sản xuất vật liệu và xây dựng COSEVCO-I Quảng Bình.

Phạm vi nghiên cứu:

Luận văn nghiên cứu thực tế công tác KTQT chi phí sản xuất tại Công ty Cổ Phần sản xuất vật liệu và xây dựng COSEVCO-I Quảng Bình, thời gian từ năm 2010 – 2011.

4. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình thực hiện luận văn tác giả sử dụng phương

pháp biện chứng duy vật, gắn liền việc nghiên cứu với quan điểm lịch sử làm cho đề tài có tính hệ thống và có ý nghĩa thực tiễn hơn. Ngoài ra, các phương pháp nghiên cứu khoa học sau cũng được sử dụng để giải quyết các vấn đề cụ thể:

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu.
- Phương pháp điều tra bằng cách phỏng vấn trực tiếp.
- Các phương pháp so sánh, phương pháp phân tích thống kê.

5. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu và lời kết, luận văn bao gồm các chương sau:

- Chương 1: Cơ sở lý luận về kế toán quản trị chi phí trong doanh nghiệp sản xuất.

- Chương 2: Thực trạng kế toán quản trị chi phí sản xuất tại Công ty Cổ Phần sản xuất vật liệu và xây dựng COSEVCO-I Quảng Bình.

- Chương 3: Các giải pháp nhằm hoàn thiện kế toán quản trị chi phí sản xuất tại Công ty CPSXVL và XD COSEVCO I Quảng Bình.

6. Tổng quan về đề tài nghiên cứu

Các nghiên cứu trước đây cũng đã nghiên cứu rất nhiều về KTQT chi phí sản xuất trong các DN nhưng chủ yếu là tập trung nghiên cứu vấn đề KTQT hay hoàn thiện công tác KTQT trong các DN. Nội dung nghiên cứu về KTQT chi phí sản xuất trong các DN cũng là một nội dung hết sức quan trọng bởi KTQT chi phí sản xuất tạo ra những thông tin quản trị nội bộ đem lại những quyết định kinh doanh đúng và chính xác cho DN, ảnh hưởng đến kết quả HĐSXKD của DN, đặc biệt là ngành SVVL và XD là một ngành kinh tế mũi nhọn, có vai trò quan trọng trong sự phát triển đất nước, có sự cạnh tranh rất khốc liệt, doanh thu cao nhưng cũng dễ bị thất thoát đòi hỏi phải có sự kiểm soát chặt chẽ nhưng hầu như có rất ít đề tài nghiên cứu về vấn đề này.

Hiện nay, nghiên cứu về vấn đề KTQT chi phí trong doanh nghiệp sản xuất có đề tài của tác giả Trần Mai Lâm Ái (2011) “*Kế toán quản trị chi phí sản xuất tại nhà máy bia Dung Quất thuộc Công ty Cổ Phần đường Quảng Ngãi*” – Luận văn thạc sỹ quản trị kinh doanh, chuyên ngành kế toán, Đại học Đà Nẵng. Tuy nhiên, đề tài này chỉ tập trung nghiên cứu đến sự hoàn thiện KTQT. Tác giả Phạm Quang (2002) nghiên cứu về “phương hướng xây dựng hệ thống báo cáo KTQT và tổ chức vận dụng vào các doanh nghiệp Việt Nam”, tác giả Nguyễn Minh Toàn((2011) nghiên cứu về “hoàn thiện công tác kiểm soát chi phí sản xuất xây lắp tại Công ty CP Đầu tư xây dựng công trình đô thị Đà Nẵng.

Trong quá trình nghiên cứu đề tài này, tác giả cũng đã nghiên cứu và tham khảo đề tài của tác giả Tô Đình Dân (2010) “*Tăng cường kiểm soát chi phí sản xuất tại Công ty Cổ phần khoáng sản Bình Định*”- Luận văn thạc sỹ quản trị kinh doanh, chuyên ngành kế toán, Đại học Đà Nẵng.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TRONG DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

1.1. TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ SẢN XUẤT

1.1.1. Bản chất của kế toán quản trị chi phí sản xuất

Kế toán quản trị (Management Accounting) là bộ phận kế toán cung cấp thông tin cho những nhà quản lý tại đơn vị thông qua các báo cáo kế toán nội bộ. Như vậy kế toán quản trị là quá trình định dạng, đo lường, tổng hợp, phân tích, lập báo biểu, giải trình các số liệu tài chính cho ban quản trị để lập kế hoạch, theo dõi việc thực hiện kế hoạch trong phạm vi nội bộ của đơn vị, đảm bảo việc sử dụng có hiệu quả tài sản và quản lý chặt chẽ các tài sản

Nhìn một cách tổng thể, kế toán quản trị có mục đích bổ sung cho kế toán tài chính, kế toán quản trị chỉ là một bộ phận của hệ thống kế toán.

Kế toán chi phí vừa có trong hệ thống kế toán tài chính vừa có trong hệ thống kế toán quản trị, trong đó bộ phận kế toán chi phí trong hệ thống kế toán quản trị được gọi là kế toán quản trị chi phí. Kế toán quản trị chi phí là một bộ phận của hệ thống kế toán, chính vì vậy, xét một cách tổng thể, kế toán quản trị chi phí sản xuất có bản chất là một bộ phận của hoạt động quản lý và nội dung của kế toán quản trị chi phí sản xuất là quá trình định dạng, đo lường, ghi chép và cung cấp các thông tin của chi phí hoạt động kinh tế của một đơn vị.

Với những phân tích trên, kế toán quản trị chi phí là một bộ phận của kế toán quản trị nhằm cung cấp các thông tin về chi phí để mỗi đơn vị thực hiện chức năng quản trị yếu tố nguồn lực tiêu dùng cho các hoạt động, nhằm xây dựng kế hoạch, kiểm soát, đánh giá hoạt động và ra các quyết định hợp lý.

1.1.2. Nhiệm vụ của kế toán quản trị chi phí sản xuất trong doanh nghiệp

Nhiệm vụ cụ thể của kế toán quản trị chi phí sản xuất trong một đơn vị bao gồm:

- Thu thập, xử lý thông tin, số liệu về chi phí theo phạm vi, nội dung kế toán quản trị chi phí sản xuất của đơn vị theo từng thời kỳ.
- Kiểm tra, giám sát các định mức, tiêu chuẩn, dự toán.
- Cung cấp các thông tin theo yêu cầu quản trị nội bộ của đơn vị bằng báo cáo kế toán quản trị chi phí.
- Tổ chức phân tích thông tin phục vụ cho yêu cầu lập kế hoạch và ra quyết định của ban lãnh đạo doanh nghiệp.

1.2. KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ SẢN XUẤT VỚI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Như đã trình bày ở trên, kế toán quản trị chi phí sản xuất là một bộ phận của hệ thống kế toán nhằm cung cấp cho các nhà quản lý thông tin về chi phí để giúp nhà quản lý thực hiện các chức năng quản trị doanh nghiệp. Các chức năng cơ bản của quản trị doanh nghiệp là lập kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch, kiểm tra – đánh giá việc thực hiện kế hoạch và ra quyết định.

1.3. PHÂN LOẠI CHI PHÍ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

1.3.1. Đặc điểm của chi phí trong các doanh nghiệp sản xuất

Nói đến chi phí là nói đến những tổn thất nguồn lực kinh tế gắn liền với mục đích sản xuất kinh doanh. Trong doanh nghiệp sản xuất, do đặc điểm là sản phẩm sản xuất để xuất bán cho thị trường tiêu thụ theo nhu cầu tiêu dùng của xã hội nên ngoài những khoản mục chi phí sản xuất thông thường còn làm phát sinh thêm những khoản mục phí như: Chi phí vận chuyển, chi phí bốc xếp, chi phí bến cảng, chi phí kho bãi, chi phí bảo quản vật tư trong quá trình sản xuất và tiêu thụ, chi phí đảm bảo giao thông đi lại thuận lợi cho con người và phương tiện vận chuyển... Vì vậy, công tác hạch toán chi phí sản xuất trong doanh nghiệp sản xuất rất phức tạp, trong đó có những khoản chi phí chung cần phân bổ đến từng sản phẩm, từng mặt hàng cụ thể, kế toán giá thành cần có cách thức phân bổ phù hợp để phục vụ công tác quản lý chi phí, giá thành cho từng sản phẩm.

1.3.2. Phân loại chi phí trong doanh nghiệp sản xuất

a. Phân loại chi phí theo chức năng hoạt động

- Chi phí sản xuất

- Chi phí ngoài sản xuất

b. Phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí

Trong việc lập kế hoạch kiểm tra và ra các quyết định kinh doanh vấn đề phân loại chi phí ra thành biến phí (hay chi phí khả biến) và định phí (hay chi phí bất biến) là vô cùng quan trọng. Trong kế toán quản trị chi phí sản xuất người ta gọi đó là phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí (Costs behavior) nghĩa là các chi phí này tăng hoặc giảm như thế nào đối với sự thay đổi về mức độ hoạt động SXKD.

c. Phân loại chi phí theo mối quan hệ giữa chi phí với lợi nhuận xác định từng kỳ

Khi xem xét cách tính toán và kết chuyển các loại chi phí để xác định lợi tức trong từng kỳ kế toán, chi phí sản xuất kinh doanh trong các doanh nghiệp sản xuất được chia làm hai loại là chi phí sản phẩm và chi phí thời kỳ.

d. Các cách phân loại chi phí nhằm ra các quyết định

- Chi phí trực tiếp – chi phí gián tiếp
- Chi phí kiểm soát được và chi phí không kiểm soát được
- Chi phí tránh được và chi phí không tránh được
- Chi phí chênh lệch
- Chi phí cơ hội

1.4. NỘI DUNG CỦA KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

1.4.1. Lập dự toán chi phí trong doanh nghiệp sản xuất

Lập dự toán SXKD là việc lập dự kiến chi tiết những chi tiêu trong hệ thống quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong từng kỳ.

Dự toán chi phí có thể xây dựng cho toàn doanh nghiệp và cho từng bộ phận. Đối với các doanh nghiệp sản xuất, dự toán chi phí

thường tập hợp theo sản phẩm, nhóm sản phẩm, từng đơn hàng...

Các DN sản xuất có thể tiến hành lập dự toán chi phí như sau:

Dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp

Dự toán chi phí nhân công trực tiếp

Dự toán chi phí sản xuất chung

Dự toán chi phí tài chính

Dự toán giá thành sản phẩm

1.4.2. Lập dự toán giá thành sản phẩm

* Lập dự toán giá thành theo phương pháp toàn bộ

* Lập dự toán giá thành theo phương pháp trực tiếp

1.4.3. Xác định giá phí sản phẩm sản xuất

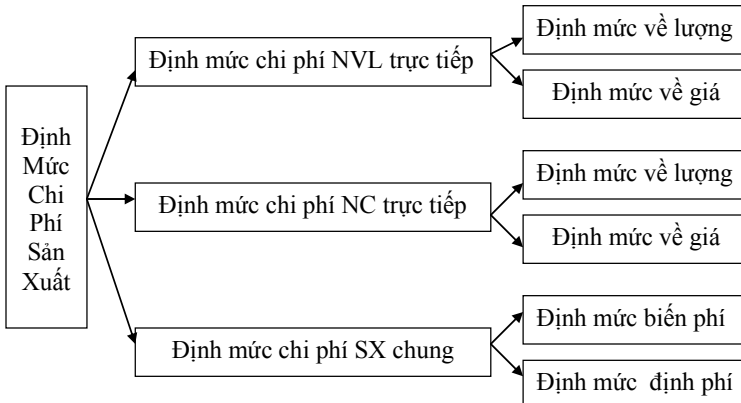
a. Xác định giá phí sản phẩm sản xuất theo phương pháp chi phí thực tế, phương pháp chi phí thực tế kết hợp với chi phí ước tính và phương pháp chi phí tiêu chuẩn

b. Xác định giá phí sản phẩm sản xuất theo phương pháp chi phí trực tiếp và phương pháp chi phí toàn bộ

c. Xác định giá phí sản phẩm sản xuất theo hoạt động

1.4.4. Tổ chức thông tin phục vụ kiểm soát chi phí sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp sản xuất

*** Xây dựng và phân tích chi phí định mức**



*** Kiểm soát biến động chi phí:**

- Độ lớn của biến động
- Tần suất xuất hiện biến động
- Xu hướng của biến động
- Khả năng kiểm soát được của biến động
- Các biến động thuận lợi
- Lợi ích và chi phí của việc kiểm soát

*** Tổ chức kiểm tra và đánh giá thực hiện chi phí của các bộ phận**

Tổ chức kiểm tra và đánh giá thực hiện chi phí trong doanh nghiệp sản xuất có thể thông qua việc yêu cầu các bộ phận phải lập báo cáo bộ phận. Báo cáo này có thể được lập chi tiết cho rất nhiều cấp bậc bộ phận khác nhau trong doanh nghiệp, toàn doanh nghiệp có thể chi tiết thành các xưởng sản xuất, mỗi xưởng sản xuất lại được chi tiết theo các tổ sản xuất, mỗi tổ lại được chi tiết tiếp thành các sản phẩm sản xuất và trong đó sẽ trình bày các số liệu dự toán, số liệu thực tế và số chênh lệch những chỉ tiêu tài chính .

1.4.5. Phân tích thông tin chi phí phục vụ cho việc quản lý và quyết định của các nhà quản trị trong doanh nghiệp sản xuất

- * Phân tích chi phí theo các trung tâm chi phí
- * Phân tích mối quan hệ giữa chi phí – sản lượng – lợi nhuận
- * Phân tích thông tin chi phí để ra các quyết định kinh

1.4.6. Mô hình kế toán phục vụ cho kế toán quản trị chi phí trong doanh nghiệp sản xuất

Để có thể tiến hành được các phương pháp, kỹ thuật của kế toán quản trị chi phí nhằm thực hiện tốt chức năng cung cấp thông tin cho các bộ phận quản trị nội bộ trong doanh nghiệp, kế toán quản trị nói chung và mô hình kế toán quản trị chi phí nói riêng cần được

tổ chức một cách hợp lý. Có ba kiểu mô hình tổ chức kế toán quản trị, bao gồm mô hình kết hợp, mô hình tách biệt và mô hình hỗn hợp.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Kế toán quản trị chi phí sản xuất là một bộ phận của kế toán quản trị nhằm cung cấp các thông tin về chi phí để mỗi tổ chức thực hiện chức năng quản trị yếu tố nguồn lực tiêu dùng cho các hoạt động, nhằm xây dựng kế hoạch, kiểm soát, đánh giá hoạt động và ra các quyết định hợp lý. Kế toán quản trị chi phí cung cấp thông tin cho các nhà quản trị doanh nghiệp trong quá trình thực hiện các chức năng quản lý. Chương 1 của luận văn đã tổng hợp được lý luận về kế toán quản trị nói chung và kế toán quản trị chi phí sản xuất nói riêng, phân tích những nội dung chủ yếu của kế toán quản trị chi phí, bao gồm dự toán chi phí sản xuất kinh doanh, xác định giá phí sản phẩm sản xuất, xác định chi phí phù hợp cho việc ra các quyết định kinh doanh và đánh giá hiệu quả hoạt động của các bộ phận. Bên cạnh đó chương này cũng trình bày tổ chức mô hình kế toán phục vụ kế toán quản trị chi phí sản xuất cần tùy thuộc vào điều kiện thực tiễn cũng như đặc điểm tổ chức HĐSXKD của từng đơn vị để có thể phát huy tính tối ưu nhất của vai trò kế toán quản trị chi phí. Chương 1 là cơ sở lý luận cho việc phản ánh thực trạng về kế toán quản trị chi phí sản xuất và tìm ra những giải pháp hoàn thiện kế toán quản trị chi phí sản xuất tại Công ty Cổ Phần SXVL và Xây dựng COSEVCO-I Quảng Bình.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VẬT LIỆU VÀ XÂY DỰNG COSEVCO-I QUẢNG BÌNH

2.1. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN SXVL VÀ XD COSEVO-1 QUẢNG BÌNH

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ Phần SXVL và XD COSEVO-I Quảng Bình là DN Nhà nước, tiền thân là xí nghiệp xây dựng COSEVCO - 74 được thành lập đầu qui II năm 2002 trên cơ sở sát nhập xí nghiệp xây dựng COSEVCO-74 với nhà máy xi măng COSEVCO - I. Chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con theo quyết định số: 692/QĐ-BXD ngày 26 tháng 4 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ xây dựng trên cơ sở cổ phần hóa Công ty SXVL và Xây dựng COSEVCO-I, với 5 đơn vị thành viên và 1 ban điều hành dự án hoạt động chính trong lĩnh vực xây lắp và sản xuất vật liệu xây dựng.

Công ty Cổ Phần SXVL và XD COSEVCO-I có tên giao dịch Quốc tế: Construction and Producing Material Joint Stock Company COSEVCO-I, tên viết tắt là: COSEVCO-I.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại khu phố 5 - Ba Đồn- Quảng Trạch - Quảng Bình.

2.1.2. Chức năng hoạt động của Công ty

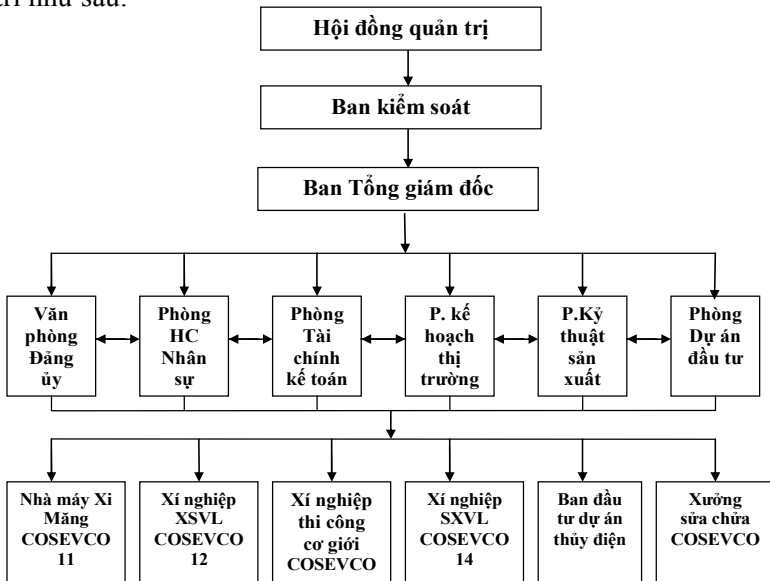
Công ty Cổ Phần SXVL và XD COSEVCO-I Quảng Bình là một trong những đơn vị chủ lực được Tổng Công ty Miền Trung (COSEVCO) giao trọng trách sản xuất các loại vật liệu xây dựng mũi nhọn: Do vậy chức năng chính của Công ty là vừa sản xuất công nghiệp, vừa xây lắp. Vì thế sản phẩm của Công ty khá nhiều chủng loại, gồm có: Xi măng, gạch đá các loại, bê tông thương

phẩm, tấm lợp Fibrocement, thi công xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi, thủy điện, trạm biến thế, hạ tầng đô thị...

2.1.3. Tổ chức quản lý của Công ty.

a. Các bộ phận trong bộ máy của công ty

Trải qua quá trình hình thành và phát triển đến nay tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Cổ Phần SXVL và XD COSEVCO-I được bố trí như sau:



↔ Quan hệ qua lại

→ Quan hệ trực tuyến

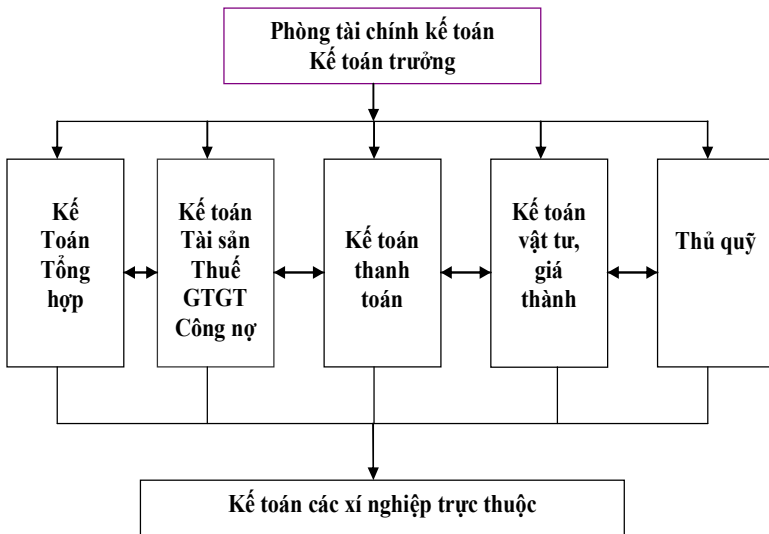
b. Chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của các bộ phận trong tổ chức quản lý của công ty

2.1.4. Tổ chức công tác kế toán

a. Tổ chức bộ máy kế toán

Với đặc thù là Công ty Cổ Phần SXVL và XD COSEVCO-I là

có các đơn vị trực thuộc nên Công ty tổ chức bộ máy theo hình thức phân tán. Theo mô hình này Công ty tổ chức một phòng tài chính kế toán làm nhiệm vụ hạch toán tổng hợp. Ở các đơn vị trực thuộc cũng tổ chức một phòng tài chính kế toán chịu trách nhiệm hạch toán tổng hợp và chi tiết theo mô hình kế toán tập trung trong đơn vị mà Công ty giao, cuối kỳ kế toán nộp báo cáo tài chính lên cho phòng tài chính kế toán Công ty để lập báo cáo tài chính, phân tích hoạt động kinh tế trong phạm vi Công ty để báo cáo Tổng Công ty.



Chú thích:

→ Quan hệ trực tuyến

↔ Quan hệ qua lại

b. Chức năng, nhiệm vụ của cán bộ và nhân viên kế toán

2.2. THỰC TRẠNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY

2.2.1 Phân loại chi phí sản xuất tại Công ty CP SXVL và XD COSEVCO-I

- Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp gồm: Bao gồm chi phí NVL

chính là giá trị thực tế của các loại đá, đất sét, phụ gia, clinke, thạch cao dùng trực tiếp sản xuất sản phẩm xây dựng và chi phí NVL phụ là giá trị thực tế những phụ liệu dùng sản xuất sản phẩm như, nhân hiệu,... Riêng đối với sản phẩm xi măng gia công chi phí nguyên vật liệu chỉ có NVL phụ, còn nguyên liệu chính sản xuất sản phẩm do đơn vị giao gia công chuyên giao, công ty chỉ theo dõi về mặt số lượng.

- Chi phí nhân công trực tiếp gồm: tiền lương và các khoản trích theo lương của công nhân trực tiếp sản xuất.

- Chi phí sản xuất chung gồm: tiền lương và các khoản trích theo lương của nhân viên phân xưởng, chi phí phụ tùng thay thế, chi phí khấu hao TSCĐ, chi phí sửa chữa TSCĐ, chi phí dịch vụ mua ngoài và các khoản chi phí bằng tiền khác.

2.2.2 Kế toán chi phí sản xuất, tính giá thành sản phẩm tại Công ty CP SXVL và XD COSEVCO-I

a. Kế toán chi phí sản xuất

- Kế toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp
- Kế toán chi phí sản xuất chung

b. Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất, đánh giá sản phẩm dở dang và tính giá thành sản phẩm tại Công ty COSEVCO-I Quảng Bình

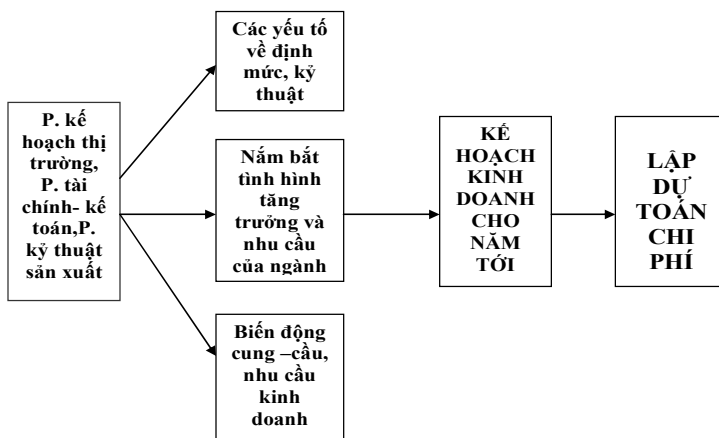
Cuối kỳ, toàn bộ chi phí sản xuất phát sinh tập hợp trên các TK 621, 622 và TK 627 được kết chuyển sang TK 154 để tính giá thành sản phẩm. Trên cơ sở tổng hợp chi phí sản xuất và kết quả kiểm kê sản phẩm dở dang cuối kỳ, kế toán tiến hành tính giá trị sản phẩm dở dang. Công ty đánh giá sản phẩm dở dang theo chi phí nguyên vật liệu trực tiếp.

Giá trị sản phẩm dở dang cuối kỳ	=	Chi phí định mức nguyên vật liệu cho từng loại sản phẩm	x	Số lượng dở dang của từng loại sản phẩm
----------------------------------	---	---------------------------------------------------------	---	-----------------------------------------

Sau khi tính chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ, kế toán tính giá thành sản phẩm theo phương pháp trực tiếp.

c. Công tác lập dự toán chi phí sản xuất tại Công ty COSEVCO-I Quảng Bình

Qua khảo sát thực tế, công tác lập dự toán chi phí sản xuất tại công ty được thực hiện theo quy trình sau:



d. Tổ chức phân tích thông tin chi phí sản xuất

e. Công tác lập báo cáo bộ phận tại Công ty CP SXVL và XD COSEVCO-I Quảng Bình

Hệ thống báo cáo nội bộ của công ty được thiết lập tại một số phòng ban cũng như tại các xí nghiệp trực thuộc nhằm thực hiện tốt hơn cho việc kiểm soát chi phí. Quy trình kiểm soát chi phí hiện tại ở công ty tập trung vào các mặt kiểm soát chi phí phát sinh trong quá trình sản xuất như chi phí NVL, tiền lương của công nhân, năng suất lao động của các tổ sản xuất, tình hình sử dụng các loại vật tư tiết kiệm hay lãng phí. Cụ thể qua tìm hiểu thực tế tại công ty các báo cáo bộ phận được lập bao gồm: báo cáo về chi phí NVL, báo cáo về chi phí tiền lương

2.3 ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY CPSXVL VÀ XD COSEVCO-I QUẢNG BÌNH

2.3.1 Về phân loại chi phí

Tại công ty COSEVCO-I Quảng Bình chỉ tập trung phân loại và tập hợp chi phí sản xuất theo chức năng hoạt động phục vụ cho yêu cầu tính giá thành sản phẩm và việc lập báo cáo chi phí sản xuất theo yếu tố trong thuyết minh báo cáo tài chính.

2.3.2 Về công tác kế toán chi phí sản xuất

Công ty tổ chức kế toán chi tiết chi phí sản xuất được tiến hành theo trình tự hợp lý, khoa học và kịp thời từ khâu tổ chức hạch toán ban đầu, tổ chức tài khoản kế toán. Hệ thống sổ sách kế toán chi phí sản xuất được tổ chức đầy đủ, thiết kế đơn giản. Hệ thống sổ sách được xây dựng đáp ứng được nhu cầu theo dõi từ chi tiết đến tổng hợp đối với từng khoản mục chi phí, đảm bảo cung cấp thông tin chi phí sản xuất cho các nhà quản trị, giúp cho việc quản lý và kiểm soát chi phí được tốt hơn.

2.3.3 Về xây dựng dự toán chi phí sản xuất

Công tác lập dự toán chi phí sản xuất được căn cứ vào sản lượng và doanh thu của các sản phẩm. Việc lập dự toán chi phí tại công ty chủ yếu tập trung vào lập dự toán cho các khoản chi phí trực tiếp, chi phí sản xuất chung. Dự toán chi phí sản xuất chung được lập chủ yếu dựa trên cơ sở số liệu của các năm trước nên chỉ mang tính chất đối phó, báo cáo không mang tính chất khả thi. Đồng thời, công ty chưa lập dự toán linh hoạt để có thể dự báo mức chi phí ở các mức hoạt động khác nhau giúp nhà quản trị linh hoạt trong việc ra giá bán ở những tình huống khác nhau của quá trình sản xuất

2.3.4 Về hệ thống báo cáo bộ phận

Hệ thống báo cáo bộ phận được thiết lập nhìn chung đã tạo thuận lợi cho công tác kiểm soát chi phí sản xuất tại công ty. Các báo cáo về nguyên vật liệu, báo cáo về chi phí lao động đã phân nào đáp ứng yêu cầu kiểm soát chi phí NVL, kiểm soát thời gian lao động nhưng công ty chưa tiến hành lập các bảng kê phân tích chi phí để có thể đánh giá chi phí phát sinh theo từng nhân tố ảnh hưởng một cách chính xác

2.3.5 Về tổ chức phân tích thông tin để ra các quyết định kinh doanh ngắn hạn

Việc phân tích các thông tin dự toán tương lai công ty cũng ít quan tâm, vì vậy khi đưa ra các phương án kinh doanh để lựa chọn, công ty chỉ đơn thuần dựa vào cách dự đoán lãi, lỗ cho từng phương án theo công thức lãi bằng tổng doanh thu trừ tổng chi phí. Không phân tích chi phí sản xuất ra thành biến phí và định phí để phân tích điểm hòa vốn và đánh giá khả năng, thời hạn hòa vốn.

2.3.6 Về tổ chức bộ máy để thu thập thông tin

Tại Công ty chỉ có nhân viên kế toán tổng hợp và các kế toán xí nghiệp thực hiện thêm chức năng của kế toán quản trị, các nhân viên phân hành kế toán khác chủ yếu thực hiện chức năng của kế toán tài chính. Chỉ khi được yêu cầu kế toán mới thu thập, xử lý, phân tích số liệu phục vụ cho mục đích quản trị. Như vậy, thời gian thực hiện rất lâu, chi phí tốn kém và thông tin cung cấp thường không kịp thời.

2.4 NGUYÊN NHÂN CỦA NHỮNG HẠN CHẾ TRONG VIỆC THỰC HIỆN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY CP SXVL VÀ XD COSEVCO-I QUẢNG BÌNH

Ban lãnh đạo ở công ty chưa nhận thức được tầm quan trọng của KTQT nên đã không quan tâm và đầu tư phát triển hệ thống

KTQT, mặt khác do kiến thức của kế toán viên tại công ty được đào tạo đã dần lạc hậu so với kiến thức trong điều kiện kinh doanh mới nên việc lĩnh hội và vận dụng chế độ kế toán mới vào công ty còn hạn chế

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Chương 2, luận văn đã khái quát tổng quan về đặc điểm HĐSXKD, về cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty, tổ chức kế toán, tìm hiểu về thực trạng công tác KTQT nói chung và kế toán quản trị chi phí sản xuất nói riêng. Công tác kế toán quản trị chi phí sản xuất ở công ty được thể hiện qua việc nhận diện và phân loại chi phí sản xuất, công tác lập dự toán chi phí sản xuất, các báo cáo bộ phận để theo dõi và kiểm soát chi phí sản xuất, tính giá thành sản phẩm cũng như việc tổ chức bộ máy kế toán phục vụ cho kế toán quản trị chi phí sản xuất. Qua công tác này, tác giả đã đưa ra được những ưu điểm và tập trung phân tích những mặt hạn chế của công tác kế toán quản trị chi phí sản xuất tại công ty. Phần nghiên cứu này sẽ là cơ sở để đưa ra giải pháp khoa học và hợp lý nhằm hoàn thiện công tác kế toán chi phí sản xuất tại Công ty CP SXVL và XD COSEVCO-I Quảng Bình ở chương 3.

CHƯƠNG 3

CÁC GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY CP SXVL VÀ XD COSEVCO-I QUẢNG BÌNH

3.1 SỰ CẦN THIẾT PHẢI HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY CP SXVL VÀ XD COSEVCO-I QUẢNG BÌNH

- Phù hợp với mục tiêu, chiến lược xây dựng và phát triển của công ty.

- Phù hợp với đặc điểm tổ chức sản xuất, quy trình sản xuất, yêu cầu và trình độ quản lý của công ty

- Phù hợp với năng lực chuyên môn của cán bộ kế toán và với tình hình trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật trong công tác kế toán của công ty.

- Đáp ứng được nhu cầu thông tin đa dạng của nhà quản trị và mục tiêu kiểm soát chi phí của công ty.

- Không phá vỡ cơ chế cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán hiện tại của công ty và đáp ứng mục tiêu, tiết kiệm, hiệu quả.

3.2 CÁC GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY CP SXVL VÀ XD COSEVCO-I QUẢNG BÌNH

3.2.1 Phân loại chi phí sản xuất phục vụ cho kế toán quản trị

Biến phí

- Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp.
- Chi phí nhân công trực tiếp.
- Chi phí sản xuất chung

Định phí

- Chi phí khấu hao TSCĐ.
- Chi phí công cụ dụng cụ như bàn ghế làm việc, đồng phục và bảo hộ lao động... là những loại ổn định tương đối.

- Chi phí bằng tiền gồm tiền nước uống, bồi dưỡng... các khoản chi phí này cũng tương đối ổn định ít thay đổi qua các kỳ.

- Chi phí dịch vụ mua ngoài

Chi phí hỗn hợp

Chi phí hỗn hợp tại công ty COSEVCO-I là một phần nằm trong chi phí dịch vụ mua ngoài như: chi phí điện, nước. Các chi phí

này ổn định trong mức độ hoạt động nhất định để duy trì hoạt động nhưng lại phụ thuộc vào sản lượng sản phẩm sản xuất nên được xếp vào chi phí hỗn hợp

3.2.2 Tổ chức kế toán chi tiết chi phí sản xuất

a. Tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán để tập hợp chi phí sản xuất

Công ty xây dựng hệ thống tài khoản kế toán KTQT phải dựa trên cơ sở hệ thống tài khoản kế toán đã ban hành. Việc tổ chức tài khoản kế toán để phản ánh chi tiết chi phí sản xuất theo yêu cầu của KTQT vừa đảm bảo khả năng đối chiếu thông tin chi tiết với thông tin tổng hợp liên quan của các đối tượng kế toán cụ thể trong công ty. Khi xây dựng hệ thống tài khoản KTQT, công ty phải kết hợp mã số của từng trung tâm trách nhiệm với từng tài khoản chi phí sản xuất để có thể tổng hợp số liệu theo từng trung tâm trách nhiệm hoặc theo từng tài khoản chi phí sản xuất của công ty.

b. Xây dựng hệ thống sổ kế toán để thu thập thông tin về chi phí sản xuất phục vụ yêu cầu quản trị

- Môi liên hệ giữa ghi sổ theo thứ tự thời gian với ghi sổ theo hệ thống các nghiệp vụ chi phí sản xuất phát sinh ở công ty.

- Theo dõi chi tiết từng khoản mục chi phí, yếu tố chi phí kết hợp với việc nhận dạng biến phí và định phí.

- Phân tích chi phí theo từng đối tượng tập hợp chi phí đã xác định phù hợp với yêu cầu cung cấp thông tin chi tiết về chi phí để phục vụ yêu cầu quản lý chi phí sản xuất.

c. Hoàn thiện hệ thống các báo cáo chi phí và phân tích chi phí cung cấp thông tin cho yêu cầu quản trị

Ngoài những báo cáo hiện có, các nhà máy và xí nghiệp cần thiết kế thêm các báo cáo phân tích chi phí có xác định mức ảnh

hưởng của yếu tố lượng và giá để phục vụ cho kiểm soát chi phí tại từng bộ phận có liên quan. Điều này giúp nhà quản trị có cơ sở so sánh thực tế và dự toán để có những điều chỉnh phù hợp, kịp thời quản lý hoạt động kinh doanh của mình.

3.2.3 Tổ chức thu thập thông tin đến tương lai

Để có được những thông tin tin cậy phục vụ cho việc ra quyết định, nhà quản trị phải xác định rõ những vấn đề và mục tiêu thu thập thông tin, sau đó tiến hành lựa chọn các nguồn thông tin cần thu thập.

3.2.4 Tổ chức phân tích thông tin

Đối với những thông tin quá khứ: trên cơ sở số liệu chi tiết về chi phí sản xuất, kế hoạch lập báo cáo phân tích chi phí thành biến phí, định phí và chi phí hỗn hợp, sau đó lập báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo cách ứng xử của chi phí

Đối với thông tin tương lai: trên cơ sở thông tin do bộ phận kế hoạch, bộ phận sản xuất cung cấp, KTQT đưa ra các phương án sản xuất kinh doanh cho kỳ tới và tiến hành phân tích, lập báo cáo kết quả phân tích thông tin từ đó tư vấn cho nhà quản trị ra quyết định sản xuất kinh doanh.

3.2.5 Hoàn thiện công tác lập dự toán chi phí sản xuất

Công ty lập dự toán chi phí sản xuất chỉ là các dự toán tính nghĩa là các dự toán này chỉ hướng về một mức độ hoạt động và kết quả thực tế luôn được so sánh với các chi phí kế hoạch. Điều này chưa đáp ứng nhu cầu thông tin kịp thời cho nhà quản trị trong việc đưa ra các quyết định hợp lý với những diễn biến của thị trường như khả năng gia tăng các đơn đặt hàng nếu có sự thay đổi về giá bán sản phẩm. Để đáp ứng yêu cầu này, công ty cần lập dự toán chi phí linh hoạt.

3.2.6 Tổ chức sử dụng thông tin KTQT chi phí sản xuất phục vụ cho việc ra quyết định

Để giúp các nhà quản trị ra quyết định đòi hỏi KTQT phải được cung cấp thông tin phục vụ cho việc phân tích chi phí, phân tích điểm hòa vốn, phân tích chi phí trong mối quan hệ doanh thu và lợi nhuận. Do vậy, công ty cần sử dụng các phương pháp kỹ thuật phân tích của KTQT để xác định các chỉ tiêu cần đạt được.

a. Phân tích điểm hòa vốn

b. Phân tích lợi nhuận theo mối quan hệ Chi phí – Khối lượng – Lợi nhuận

c. Lựa chọn phương án kinh doanh khi biến phí và sản lượng thay đổi

3.3 MỘT SỐ KIẾN NGHỊ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN KTQT CHI PHÍ SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY CP SXVL VÀ XD COSEVCO-I QUẢNG BÌNH

3.3.1 Đối với Công ty COSEVCO-I

- **Thứ nhất:** công ty phải tuân thủ nội dung của kế toán và các chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- **Thứ hai:** công ty cần nhận thức đầy đủ vai trò quan trọng của kế toán trong việc quản lý của công ty để tổ chức công tác kế toán cho phù hợp với yêu cầu và trình độ quản lý của công ty

- **Thứ ba:** Căn cứ vào đặc điểm, quy mô, điều kiện của công ty sắp xếp lại bộ máy kế toán công ty theo hướng kết hợp bộ phận KTTC và bộ phận KTQT trong cùng một bộ máy kế toán.

- **Thứ tư:** Công ty cần có chính sách đào tạo lại cũng như bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn về KTTC và KTQT cho đội ngũ nhân viên kế toán của công ty thích ứng nhu cầu đòi hỏi của nền kinh tế thị trường.

3.3.2 Đối với nhà nước và các cơ quan chức năng liên quan

Xuất phát từ vai trò định hướng hoặc hướng dẫn thực hiện, nhà

nước phải xây dựng được những khái niệm, nguyên tắc, chuẩn mực để thực hành công tác kế toán quản trị ở các DN, ban hành hệ thống tài khoản kế toán quản trị, hướng dẫn việc ghi chép trong kế toán quản trị, tiếp tục hoàn thiện hệ thống kế toán DN cho phù hợp với thực tiễn hiện nay và ban hành các thông tư hướng dẫn việc thực thi các chuẩn mực kế toán đảm bảo tính thống nhất và hợp lý để đảm bảo thực thi đồng bộ giữa các DN.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Qua việc phân tích thực trạng công tác kế toán quản trị chi phí sản xuất tại công ty COSEVCO-I Quảng Bình, tác giả đã đưa ra một số giải pháp hoàn thiện công tác kế toán quản trị chi phí sản xuất dựa trên nền tảng lý luận và thực tế. Các giải pháp này tập trung vào vấn đề tổ chức theo dõi, phân loại chi phí, lập báo cáo phân tích chi phí, lập các dự toán chi phí linh hoạt nhằm mục đích tăng cường kiểm soát chi phí nội bộ, tổ chức bộ máy kế toán, tổ chức chứng từ kế toán, tổ chức hệ thống tài khoản và sổ sách kế toán, tổ chức hệ thống báo cáo kế toán quản trị chi phí sản xuất, phân tích biến động chi phí để chỉ ra các nhân tố ảnh hưởng, nâng cao tính hữu ích của thông tin kế toán phục vụ cho hoạt động quản trị của doanh nghiệp.

Dựa trên những đề xuất đã nêu, đề tài đã rút ra một số điều kiện cũng như những nguyên nhân yêu cầu cụ thể để có thể thực hiện được việc tổ chức kế toán quản trị chi phí sản xuất trong các DN sản xuất vật liệu xây dựng và xây lắp trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình nói chung và của Công ty COSEVCO-I nói riêng. Bên cạnh đó, đề tài còn một lần nữa khẳng định KTQT chi phí sản xuất trong các DN sản xuất vật liệu xây dựng là một yêu cầu hết sức cần thiết và cấp bách trong việc cung cấp thông tin phục vụ cho mục đích ra các quyết định kinh doanh của nhà quản lý.

KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu về lý luận và KTQT chi phí trong DN sản xuất và tìm hiểu thực tế KTQT chi phí sản xuất tại công ty COSEVCO-I, luận văn đã giải quyết một số vấn đề sau:

- Hệ thống hóa và phát triển các lý luận chung về KTQT chi phí trong DN sản xuất phục vụ hiệu quả cho quản trị nội bộ: tìm hiểu bản chất, vai trò, nhiệm vụ của KTQT chi phí, đặc điểm hoạt động sản xuất ảnh hưởng đến KTQT chi phí trong DN sản xuất, nội dung của KTQT chi phí trong DN sản xuất.

- Đánh giá thực trạng công tác KTQT chi phí tại công ty, những mặt đã làm được cũng như những vấn đề còn tồn tại trong công tác kế toán quản trị chi phí.

- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản trị chi phí tại công ty; Phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí, tổ chức kế toán chi tiết chi phí sản xuất, tổ chức thu thập thông tin liên quan đến tương lai, tổ chức phân tích thông tin, hoàn thiện công tác lập chi phí sản xuất, tổ chức sử dụng thông tin KTQT chi phí sản xuất phục vụ cho việc ra quyết định.

Những giải pháp mà luận văn đưa ra xuất phát từ đặc thù tổ chức hoạt động kinh doanh của công ty. Để thực hiện những giải pháp đó, công ty cần phải có bộ phận KTQT nhận thông tin về chi phí kinh doanh từ bộ phận KTTTC để thống kê, phân loại và phân tích chi phí kinh doanh. Với sự trợ giúp của phần mềm kế toán và bộ phận kế toán quản trị, tác giả tin tưởng rằng công ty sẽ thực hiện được các giải pháp nêu trên.